

trên của đơn vị kinh tế cơ sở cho đến chữ được tốt hơn.

Phần III: Nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra và tổ chức việc thanh tra:

Trong mục A: Nhiệm vụ thanh tra:

— Sửa câu đầu của điểm 1 như sau:

Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị...

— Sửa lại câu đầu của điểm 2 như sau:

Trọng tài kinh tế Bộ, Tổng cục thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở nằm trong hệ thống quản lý của Bộ, Tổng cục...

— Sửa lại điểm 3 như sau:

Trọng tài kinh tế Nhà nước kết hợp với Trọng tài kinh tế các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương và Trọng tài kinh tế các Bộ, Tổng cục, thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế ở một số đơn vị kinh tế cơ sở quan trọng của nền kinh tế quốc dân.

Trong mục B: Quyền hạn thanh tra:

— Sửa lại điểm 5 như sau:

Qua thanh tra nếu phát hiện những vi phạm hoặc tranh chấp về hợp đồng kinh tế gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa do đơn vị được thanh tra gây nên, chứng cứ đã rõ ràng thì chủ tọa kết luận rồi tiến hành xét xử.

Trong mục C: Tổ chức việc thanh tra:

— Điểm 3: Bỏ phần dưới từ câu khi thanh tra việc chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế và áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế... đến chữ đúng hay là sai.

Trên đây chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ một số điểm trong hai thông tư 180-TTHĐ và 306-TTHĐ. Yêu cầu Trọng tài kinh tế

các tỉnh, thành phố, đặc khu, các Bộ, Tổng cục kịp thời phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi Bộ, Tổng cục, địa phương quản lý để quán triệt và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc, kịp thời phản ánh về Trọng tài kinh tế Nhà nước để nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 1983

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước
NGUYỄN QUANG XÁ

QUYẾT ĐỊNH số 2-QĐ/PCTT ngày 13-1-1983 về việc ủy quyền thương xuyên cho các cơ quan Trọng tài kinh tế địa phương giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế.

**CHỦ TỊCH TRỌNG TÀI KINH TẾ
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ vào Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành kèm theo nghị định số 75-CP ngày 14-4-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ vào quyết định số 6-CP ngày 5-1-1981 của Hội đồng Chính phủ về thẩm quyền xử lý của các cơ quan Trọng tài kinh tế đối với các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế;

Căn cứ vào nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 của Hội đồng bộ trưởng sửa đổi, bổ sung một số điểm về tổ chức Trọng tài kinh tế ở các cấp, các ngành;

Đề bảo đảm việc xét xử các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế được khẩn trương, kịp thời, tránh phiền hà và đỡ tốn kém cho các bên đương sự, đồng thời tạo điều

kiện từng bước mở rộng thẩm quyền xét xử cho các cơ quan Trọng tài kinh tế các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của các đồng chí chủ tịch Trọng tài kinh tế các cấp, các ngành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ủy quyền thường xuyên cho các tổ chức Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương xét xử các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế sau đây:

1. Tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa hai đơn vị thuộc hai ngành trung ương quản lý cùng đóng trong một địa phương; tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa một đơn vị thuộc trung ương quản lý và một đơn vị thuộc địa phương quản lý cùng đóng trong một địa phương, được các bên đương sự đã thỏa thuận ghi vào biên bản hiệp thương yêu cầu Trọng tài kinh tế địa phương nơi xảy ra tranh chấp hợp đồng xét xử.

2. Tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa hai đơn vị thuộc hai ngành trung ương quản lý đóng ở hai địa phương khác nhau; giữa một đơn vị thuộc trung ương quản lý và một đơn vị thuộc địa phương quản lý đóng ở hai địa phương khác nhau; giữa hai đơn vị thuộc hai địa phương khác nhau quản lý mà các bên đương sự thỏa thuận ghi vào biên bản hiệp thương yêu cầu Trọng tài kinh tế địa phương nơi xảy ra tranh chấp xét xử thì Trọng tài kinh tế địa phương ấy xét xử.

Điều 2. — Đối với các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế nói ở các khoản 1 và 2 của điều 1 trên đây, nếu trong biên bản hiệp thương các bên không thỏa thuận ghi Trọng tài kinh tế địa phương nào xét xử,

thì các vụ tranh chấp đó thuộc thẩm quyền xét xử của Trọng tài kinh tế Nhà nước. Trọng tài kinh tế địa phương chỉ được xét xử các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế này khi có quyết định ủy quyền xét xử của Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Điều 3. — Các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế giữa hai đơn vị thuộc hai ngành trung ương quản lý hoặc một đơn vị thuộc trung ương quản lý và một đơn vị thuộc địa phương cùng đóng trên lãnh thổ thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng thì vẫn thuộc thẩm quyền xét xử của Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Điều 4. — Trong khi giải quyết các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế được ủy quyền, nếu gặp những vụ quá phức tạp, khó khăn, thì Trọng tài kinh tế địa phương phải xin ý kiến của Trọng tài kinh tế Nhà nước trước khi xét xử.

Điều 5. — Trong các trường hợp được ủy quyền xét xử nói trong quyết định này, nếu đương sự không tán thành quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế địa phương thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký quyết định xét xử đương sự có quyền kháng cáo lên chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước, nhưng trong khi chờ đợi được giải quyết, vẫn phải chấp hành quyết định xét xử đó.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 2 năm 1983.

Điều 7. — Các đồng chí chủ tịch Trọng tài kinh tế Bộ, Tổng cục, tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 1983

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước

NGUYỄN QUANG XÁ